

Số: 124/QĐ-PGDĐT

Phan Thiết, ngày 22 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Điều lệ các môn thể thao thi đấu tại Hội Khỏe Phù Đổng thành phố Phan Thiết lần thứ XXIV, năm học 2019-2020

TRƯỞNG PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ PHAN THIẾT

Căn cứ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 28/01/2016 của UBND thành phố Phan Thiết ban hành quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, biên chế và mối quan hệ công tác của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Phan Thiết;

Căn cứ Quyết định số 2094/QĐ-BGDĐT ngày 09/10/2019 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Thuận về việc Ban hành Điều lệ Hội khỏe Phù Đổng tỉnh Bình Thuận lần thứ XIV năm học 2019-2020;

Căn cứ vào Kế hoạch năm học 2019-2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Phan Thiết;

Theo đề nghị của bộ phận Giáo dục Thể chất Phòng Giáo dục và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Điều lệ các môn thể thao thi đấu tại Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) thành phố Phan Thiết lần thứ XXIV, năm học 2019-2020 áp dụng từ cấp trường đến thành phố.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên trong Ban Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng thành phố, Hiệu trưởng các trường tiểu học, THCS; tổ trọng tài và các thành viên tham gia Hội khỏe Phù Đổng căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT Bình Thuận;
- UBND thành phố;
- Phòng VH TT, Phòng Y tế (để phối hợp);
- Trung tâm Y tế thành phố (để phối hợp);
- Các trường TH, THCS (để thực hiện);
- Các tổ công tác Phòng GDĐT;
- Lưu VP, GDTC (Huy)

TRƯỞNG PHÒNG

Thân Trọng Lê Hà

ĐIỀU LỆ CÁC MÔN THI ĐẤU TẠI HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG TP. PHAN THIẾT LẦN THỨ XXIV, NĂM HỌC 2019-2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 124/QĐ-PGDĐT ngày 22/10/2019 của Trưởng phòng GDĐT)

Chương I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

Điều 1. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

- Tiếp tục duy trì và đẩy mạnh cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, thường xuyên tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong trường học để nâng cao sức khỏe, phát triển thể chất góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 của Quốc hội và Quyết định số 404/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nhằm duy trì, đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể (RLTT), tập luyện thường xuyên và thi đấu các môn thể dục thể thao (TDTT) trong học sinh toàn thành phố để nâng cao kỹ thuật, chiến thuật và thể lực. Thông qua đó đánh giá, kiểm tra công tác giáo dục thể chất (GDTC) trong nhà trường và phát hiện tài năng TDTT của học sinh để tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng chuẩn bị lực lượng vận động viên (VĐV) tham gia các giải TDTT và Hội khỏe Phù Đổng tỉnh do Sở GDĐT tổ chức.

2. Yêu cầu:

- Hiệu trưởng các trường TH, THCS phổ biến, quán triệt mục đích, ý nghĩa của Hội khỏe Phù Đổng (HKPD) đến toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh đồng thời tổ chức HKPD cấp trường theo quy định với mục tiêu: Vận động đông đảo học sinh tham gia rèn luyện thể lực, tăng cường sức khỏe đáp ứng nhiệm vụ học tập và giáo dục toàn diện cho học sinh;

- Tổ chức HKPD cấp trường theo chu kỳ 01 năm/lần; cấp thành phố theo chu kỳ 02 năm/lần. Trên cơ sở các môn thi đấu của HKPD cấp thành phố các đơn vị tuyển chọn và cử VĐV dự thi đúng đối tượng, điều lệ và có khả năng chuyên môn cao tham gia HKPD cấp thành phố;

- HKPD cấp trường phải được tổ chức tuyệt đối an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, tránh hình thức, phô trương, lãng phí;

- Thực hiện nghiêm Chi thị số 15/2002/CT-TTg, ngày 26/7/2002 của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực trong các hoạt động thể dục thể thao và Chi thị

số 33/2006/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về chống tiêu cực và khắc phục bệnh thành tích trong giáo dục.

Điều 2. TỔ CHỨC, CHỈ ĐẠO

1. HKPD cấp trường: Hiệu trưởng ra Quyết định thành lập Ban Tổ chức, trong đó Hiệu trưởng là Trưởng Ban Tổ chức; các ủy viên gồm: Các giáo viên môn Thể dục, các giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách Đoàn, Đội, ...

2. HKPD cấp thành phố: Chủ tịch UBND cấp huyện ra Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo và Ban Tổ chức HKPD, gồm:

- Trưởng Ban Chỉ đạo là Lãnh đạo UBND thành phố;
- Trưởng Ban Tổ chức là lãnh đạo phòng GDĐT;
- Các ủy viên là Lãnh đạo, chuyên viên của Phòng GDĐT, các cơ quan ban ngành liên quan.

Điều 3. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Đối tượng: Học sinh các trường Tiểu học, THCS ở trong lứa tuổi quy định:

* Mỗi trường TH, THCS thành lập 01 đoàn VĐV;

Tuổi của VĐV được quy định cụ thể như sau:

* Đối với tiểu học : Sinh năm 2009 trở lại đây;

* Đối với THCS : Sinh năm 2005 trở lại đây;

a. Các VĐV tham gia HKPD phải có học lực trung bình và hạnh kiểm từ khá trở lên (Hoạt động học tập: Hoàn thành; Năng lực: Đạt và Phẩm chất: Đạt đối với tiểu học), tính kết quả xếp loại học kỳ I của năm học 2019-2020, đủ sức khỏe và ở trong độ tuổi quy định;

b. Các VĐV là học sinh thuộc Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh được quy định như sau:

+ Đạt đẳng cấp kiện tướng quốc gia hoặc đã đạt giải từ thứ hạng ba trở lên của giải trẻ toàn quốc, cấp khu vực thì không được tham gia thi đấu trong HKPD cấp thành phố, cấp tỉnh; được phép tham gia thi đấu các môn khác không phải môn đạt đẳng cấp của mình;

+ Những VĐV và học sinh còn lại có đủ điều kiện đều được tham gia, nhưng chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 01 nội dung cá nhân, (không được đăng ký nội dung đồng đội, phối hợp) của một môn thể thao trong cấp học đó ở những môn thi đấu trong HKPD thành phố lần thứ XXIV, năm học 2019-2020.

2. Hồ sơ dự thi:

a. 01 bảng đăng ký tổng hợp tham gia HKPD cấp thành phố do Hiệu trưởng ký, đóng dấu và chịu trách nhiệm toàn bộ các vấn đề của các thành viên trong đoàn theo danh sách đã đăng ký, gồm:

- + 02 bảng đăng ký tổng hợp các môn dự thi;
- + Mỗi môn thi đăng ký 02 bảng (nam riêng, nữ riêng), ghi rõ họ, tên, năm sinh, nơi sinh, trường, lớp của từng VĐV, nội dung thi (đồng đội, cá nhân; đơn, đôi, ...);
- + 01 bản photo giấy khai sinh học sinh tham gia HKPD có đóng dấu và ký xác nhận của Hiệu trưởng nhà trường;
- + Phiếu điểm của từng học sinh tham gia thi đấu với kết quả đánh giá xếp loại HKI năm học 2019-2020 có xác nhận của Giáo viên chủ nhiệm và Hiệu trưởng;
- + Giấy khám sức khỏe do cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận đủ sức khỏe tham gia thi đấu các môn đã đăng ký dự thi cho từng VĐV; (thí dụ: Đủ sức khỏe thi đấu Điền kinh,...).

b. Phiếu thi đấu của từng VĐV.

PHIẾU THI ĐẤU	
HỘI KHỎE PHÙ ĐỔNG THÀNH PHỐ PHAN THIẾT LẦN XXIV, NĂM HỌC 2019 - 2020	
Môn thi: Cấp học:	
<div style="border: 1px solid black; padding: 5px; width: fit-content; margin: 0 auto;"> <i>Ảnh 3 x 4 có dấu giáp lai của nhà trường</i> </div>	- Họ và tên học sinh:Giới tính:.....
	- Ngày tháng năm sinh:.....
	- Nơi sinh:
	- Lớp:Trường:
	-Thành phố: Phan Thiết
	- Tỉnh: Bình Thuận.
	- Xếp loại học lực:.....Hạng kiểm:.....
Chữ ký của học sinh	HIỆU TRƯỞNG

Lưu ý: Phiếu thi đấu in theo mẫu quy định, chiều cao 15cm – chiều rộng 18cm.

* Các loại hồ sơ trên gửi về phòng GDĐT trước ngày 11/11/2019. Ban Tổ chức không nhận bất cứ trường hợp hồ sơ nào gửi sau ngày quy định và Ban Tổ chức lưu giữ, không trả lại hồ sơ cho các đơn vị. Hồ sơ nộp trực tiếp cho đồng chí Trương Trọng Kim Huy.

Điều 4. THỜI GIAN TỔ CHỨC

- HKPD thành phố: Tổ chức từ ngày 11/10/2019 đến hết ngày 10/12/2019.

Được chia thành 02 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Thi đấu từ ngày 11/10/2019 đến ngày 19/10/2019, gồm: Bóng đá (02 cấp học).

- Giai đoạn 2: Lễ khai mạc. Thi đấu từ ngày **22/11/2019** đến ngày **10/12/2019**, gồm: Cờ vua, Bóng bàn, Cầu lông, Võ, Bơi lội, Điền kinh, Bóng đá, Kéo co (2 cấp học) và bế mạc HKPD.

- Tham gia HKPD cấp tỉnh: từ ngày 15/02/2020 đến hết ngày 22/02/2020.

Họp chuyên môn vào lúc 07 giờ 30 ngày **15/11/2019** tại hội trường Phòng GDĐT. Thành phần dự họp của các đoàn: Lãnh đạo đoàn và Huấn luyện viên các môn tham gia (phải có đại diện đủ ở các môn).

Chương II

ĐIỀU LỆ TỪNG MÔN

Điều 5. MÔN ĐIỀN KINH (2 CẤP)

1. Tính chất: Thi đấu cá nhân và đồng đội

2. Địa điểm thi đấu: Sân vận động Phan Thiết.

3. Nội dung – Số lượng:

3.1. Cấp tiểu học (TH): Mỗi đoàn được cử đúng 02 VĐV nam, 02 VĐV nữ thi 03 môn phối hợp (được tính điểm cá nhân các nội dung thi, cá nhân toàn năng và đồng đội); 05 VĐV nam và 05 VĐV nữ dự thi cá nhân; mỗi VĐV đăng ký dự thi không quá 02 nội dung (không kể nội dung phối hợp).

Nội dung môn thi: Bật xa tại chỗ (nam, nữ), chạy 60m (nam, nữ), Chạy 300m nữ, 500m nam và Ném bóng xa 150gr (nam, nữ), chạy 500m nữ, chạy 800m nam. Trong đó nội dung tính điểm cá nhân toàn năng và đồng đội: Chạy 60m (nam, nữ), Bật xa tại chỗ (nam, nữ), Chạy bền (300m nữ, 500m nam).

3.2. Cấp Trung học cơ sở (THCS): Mỗi đoàn được cử đúng 03 VĐV nam, 03 VĐV nữ thi 04 môn phối hợp (được tính điểm cá nhân các nội dung thi, cá nhân toàn năng và đồng đội); 06 VĐV nam và 06 VĐV nữ dự thi cá nhân; mỗi VĐV đăng ký dự thi không quá 02 nội dung (không kể nội dung phối hợp).

Nội dung môn thi: Chạy 60m (nam, nữ), Chạy 100m (nam, nữ), chạy 200m (nam, nữ), chạy 400m (nam, nữ), chạy tiếp sức 4 x 100m (nam, nữ), chạy 500m nữ, 800m (nam, nữ), chạy 1500 m nam, ném bóng 150gr (nam, nữ), nhảy cao (nam, nữ), nhảy xa (nam, nữ). Trong đó nội dung tính điểm cá nhân toàn năng và đồng đội: Chạy 60m (nam, nữ), Chạy bền (500m nữ, 800m nam) Ném bóng (nam, nữ), Nhảy cao (nam, nữ).

4. Luật:

Áp dụng Luật Điền kinh hiện hành của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam và một số luật bổ sung (sẽ thông báo trong buổi họp chuyên môn).

5. Cách tính điểm và xếp hạng:

Theo bảng điểm qui định và một số quy định chung về cách tính điểm. Riêng cấp tiểu học, điểm cá nhân và cá nhân toàn năng được tính theo công thức $n+1$; $n-1$; $n-2$; $n-3$;... VĐV nào có tổng điểm cao hơn thì xếp trên. Nếu bằng điểm

nhau thì lần lượt tính điểm ưu tiên theo thứ tự của các nội dung: chạy ngắn, chạy trung bình, bật xa. VĐV nào cao hơn thì xếp trên.

* Điểm thi môn Điền kinh cá nhân: tính theo công thức $n+1$; $n-1$; $n-2$; $n-3$;.... Mỗi đơn vị chỉ tính điểm cho 01 vận động viên có thứ hạng cao nhất;

* Điểm đồng đội: Là tổng số điểm của các VĐV thi phối hợp theo bảng điểm quy định (nam hoặc nữ) cộng lại, đội nào có tổng điểm cao hơn thì xếp trên. Nếu bằng nhau thì đội nào có VĐV thứ 3 cao hơn xếp trên;

* Điểm đoàn: Là vị thứ của đồng đội nam, đồng đội nữ và môn điền kinh cá nhân cộng lại, đoàn nào có tổng vị thứ nhỏ hơn thì xếp trên. Nếu bằng nhau thì đoàn nào có đồng đội nữ cao hơn xếp trên.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 6. MÔN BÓNG BÀN (2 CẤP)

1. Tính chất: Thi đấu đồng đội nam (tối đa 5 VĐV), đồng đội nữ (tối đa 5 VĐV), đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

2. Địa điểm thi đấu: Trung tâm Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố.

3. Số lượng: Mỗi cấp học được cử 10 VĐV nam, 10 VĐV nữ thi đấu các nội dung. Mỗi VĐV dự thi không quá 02 nội dung (không kể đồng đội). Riêng các nội dung đôi mỗi cấp học chỉ cử 01 đôi ở mỗi nội dung.

4. Luật: Áp dụng luật Bóng bàn của Tổng cục TDTT – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

5. Thể thức thi đấu: Loại trực tiếp 01 lần thua cho tất cả các nội dung (nếu có 03 đồng đội, 03 đơn hoặc 03 đôi của 03 đơn vị thì thi đấu vòng tròn 01 lượt).

Giải đồng đội: Thi đấu 4 trận đơn và 1 trận đôi và mỗi đội cố định 03 VĐV (trong số VĐV đăng ký đồng đội), mỗi VĐV chỉ được thi đấu 2 trận.

Thứ tự trận đấu: A gặp X, B gặp Y, đôi: (AC hoặc BC gặp XZ hoặc YZ);

A hoặc B* gặp Z, C gặp X hoặc Y*

(* = Là VĐV không thi đấu trận đôi).

- Bóng thi đấu: Bóng màu trắng (Tibhar) 40+mm;

- Vợt: VĐV tự trang bị đúng theo luật;

- Trang phục thi đấu: Khác với màu trắng.

Lưu ý: Mỗi ván đấu, điểm kết thúc là 11, mỗi trận đấu đánh 05 ván - thắng 3, áp dụng cho tất cả các nội dung thi đấu.

6. Tính điểm:

- Điểm từng nội dung được tính theo công thức $n+1$; $n-1$; $n-2$; $n-3$;.....;

- Mỗi nội dung chỉ tính cho 1 VĐV (hoặc đôi) có điểm cao nhất;

- Điểm đoàn là tổng điểm của tất cả các nội dung cộng lại, đoàn nào có tổng điểm cao hơn thì xếp trên. Nếu bằng nhau thì thứ tự đoàn nào có điểm của đồng đội nữ; đôi nữ; đơn nữ cao hơn xếp trên.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 7. MÔN CẦU LÔNG (2 CẤP)

1. Tính chất: Thi đấu đơn nam, đơn nữ, đôi nam, đôi nữ, đôi nam nữ.

2. Địa điểm thi đấu: Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu thể dục thể thao tỉnh Bình Thuận.

3. Số lượng: Mỗi cấp học được cử tối đa 08 VĐV nam và 08 VĐV nữ thi đấu các nội dung. Mỗi VĐV dự thi không quá 02 nội dung. Riêng các nội dung đôi, mỗi cấp học chỉ được cử 01 đôi ở mỗi nội dung.

4. Thể thức thi đấu: Loại trực tiếp 01 lần thua cho các nội dung (nếu có 03 đơn hoặc 03 đôi của 03 đơn vị thì thi đấu vòng tròn 01 lượt).

5. Cầu thi đấu: Vina Star, do BTC cung cấp.

6. Vợt: VĐV tự trang bị vợt theo đúng luật quy định.

7. Luật: Áp dụng luật Cầu lông do Liên đoàn Cầu lông Việt Nam ban hành.

8. Tính điểm:

- Điểm từng nội dung được tính theo công thức $n+1$; $n-1$; $n-2$; $n-3$;.....;

- Mỗi nội dung chỉ tính cho 1 VĐV (hoặc đôi) có điểm cao nhất;

- Điểm đoàn là tổng điểm của tất cả các nội dung cộng lại, đoàn nào có tổng điểm cao hơn thì xếp trên. Nếu bằng nhau thì thứ tự đoàn nào có điểm của đôi nữ; đơn nữ cao hơn xếp trên.

9. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 8. MÔN BÓNG ĐÁ NAM 5 NGƯỜI TH VÀ THCS

Mỗi trường TH và THCS thành lập 01 đội tuyển tham dự.

1. Số lượng: 02 HLV, 01 sân sóc viên và tối đa 12 VĐV.

2. Địa điểm thi đấu: Nhà Thiếu nhi tỉnh Bình Thuận.

3. Thể thức thi đấu:

- Nếu số đội tham dự dưới 06 đội: thi đấu vòng tròn 1 lượt tính điểm;

- Nếu số đội tham dự từ 06 đội trở lên: Tùy theo số lượng tham dự, BTC sẽ có thể thức thi đấu hợp lý.

Các trận đấu loại trực tiếp, nếu hòa sau 02 hiệp chính sẽ thi đấu luân lưu 03 lượt; nếu hòa sẽ thi đấu đối kháng từng lượt để xác định đội thắng.

4. Cách tính điểm, xếp hạng:

Áp dụng thi đấu vòng bảng và vòng tròn một lượt

- Đội thắng: 03 điểm;
- Đội hòa: 01 điểm;
- Đội thua: 00 điểm;
- Tính tổng số điểm của các đội đạt được để xếp thứ hạng trong bảng;
- Nếu có từ hai đội trở lên bằng điểm nhau, thứ hạng các đội bóng sẽ được xác định như sau: trước hết sẽ tính kết quả của các trận đấu giữa các đội đó với nhau theo thứ tự:

- + Tổng số điểm;
- + Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua;
- + Tổng số bàn thắng;
- + Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Trường hợp các chỉ số trên bằng nhau, BTC sẽ tiếp tục xét các chỉ số của tất cả các trận đấu trong bảng theo thứ tự:

- + Hiệu số của tổng số bàn thắng trừ tổng số bàn thua;
- + Tổng số bàn thắng;
- + Đội nào có chỉ số cao hơn sẽ xếp trên.

- Nếu các chỉ số trên vẫn bằng nhau, BTC giải sẽ tiếp tục xét điểm tính trên tổng số thẻ vàng, thẻ đỏ các đội bóng đó nhận được theo cách tính như sau:

- + 01 thẻ vàng tính 01 điểm;
- + 01 thẻ đỏ (do nhận thẻ vàng thứ hai trong cùng một trận) tính 02 điểm;
- + 01 thẻ đỏ trực tiếp tính 03 điểm;
- + 01 thẻ vàng và 01 thẻ đỏ trực tiếp trong cùng một trận tính 04 điểm;
- + Đội nào nhận được ít điểm hơn sẽ xếp trên.

- Nếu vẫn tiếp tục bằng nhau, BTC sẽ bốc thăm để xác định thứ hạng của các đội trong bảng. (Trong trường hợp chỉ có hai đội có các chỉ số trên bằng nhau và còn thi đấu trên sân thì sẽ tiếp tục thi đá luân lưu 6m để xác định đội xếp trên).

5. Giải thưởng: 01 giải nhất + Cúp, 01 giải nhì, 01 giải ba.

6. Các quy định khác:

- Luật: Áp dụng Luật thi đấu môn Bóng đá trong nhà (Futsal) do Tổng cục Thể dục thể thao ban hành năm 2015, Quy chế bóng đá ngoài chuyên nghiệp và các văn bản bổ sung, sửa đổi mới nhất của các văn bản này do Liên đoàn Bóng đá Việt Nam (VFF) ban hành;

- Bóng thi đấu: Bóng thi đấu số 4 (loại bóng nẩy);

- Thời gian thi đấu: Mỗi trận đấu 02 hiệp, mỗi hiệp 20 phút (không trừ thời gian bóng ngoài cuộc. Những trường hợp như săn sóc VĐV chấn thương, giải

quyết sự cố khác ngoài chuyên môn không tính vào thời gian thi đấu). Thời gian nghỉ giữa hai hiệp không quá 10 phút. Mỗi đội được quyền hội ý 01 lần trong 01 phút cho mỗi hiệp đấu;

- Trang phục thi đấu của VĐV gồm: Áo thi đấu, quần đùi, bít tất (vớ) dài, bọc ống quyển và giày. Giày thi đấu: Giày vải (bata) không đinh hoặc giày futsal chuyên dụng (đặc biệt không được sử dụng giày có đinh nhúng đá sần cỏ nhân tạo nếu thi đấu ở sàn gỗ nhà thi đấu);

- Đội bóng phải có ít nhất 02 bộ quần áo khác màu nhau hoàn toàn để sử dụng trong suốt quá trình tham dự giải. Mỗi thủ môn phải có ít nhất 02 áo khác màu nhau, mang cùng một số;

- Các VĐV mang số áo cố định trong suốt giải;

- Các đội bóng bắt buộc phải trang bị 01 bộ áo chiến thuật (áo bib);

- VĐV nhận đủ 02 thẻ vàng (ở một hay nhiều trận) sẽ phải nghỉ thi đấu một trận kế tiếp;

- VĐV nhận thẻ đỏ trực tiếp sẽ phải nghỉ 02 trận kế tiếp. Trường hợp vi phạm nghiêm trọng (hành vi bạo lực, đánh nhau...) BTC giải sẽ xem xét mức độ để xử lý cho phù hợp;

- Trong mỗi trận đấu, đội bóng được quyền đăng ký tối đa 12 VĐV (05 chính thức và 07 dự bị). Các đội bóng phải mặc trang phục chính của mình, nếu có sự trùng màu áo, đội có mã số ưu tiên (đứng trước theo lịch thi đấu) được ưu tiên mặc trang phục chính của mình;

Lưu ý: Thắng bỏ cuộc được 03 điểm. Nếu đội bỏ thi đấu từ đầu thì không tính điểm, nếu đội đã thi đấu nửa chừng mà bỏ cuộc thì từ thời điểm bỏ cuộc tất cả các đội còn lại gặp đội bỏ cuộc đều được 03 điểm/trận và được tính số bàn thắng bằng hiệu số bàn thắng thua thấp nhất của các trận đấu mà đội bỏ cuộc đã thi đấu.

- Trọng tài – Giám sát: Do Ban tổ chức HKPD thành phố phân công.

Điều 11. MÔN VOVINAM

1. Đối tượng: Tiểu học, THCS.

2. Nội dung: Thi quyền và thi đấu đối kháng.

2.1. Phần thi quyền:

2.1.1. Tiểu học: (7 nội dung)

+ Quyền đồng đội nữ (01 đội 3 VĐV): Bài Long hổ quyền;

+ Quyền đồng đội nam (01 đội 3 VĐV): Bài Thập tự quyền;

+ Đơn luyện nữ: Bài Long hổ quyền;

+ Đơn luyện nam: Bài Thập tự quyền;

+ Song luyện 1 Nam;

+ Song luyện 1 Nữ;

+ Tự vệ Nữ (tự chọn 12 đòn trở lên). Thực hiện tối thiểu 5 đòn cơ bản. Thời gian không quá 03 phút.

2.1.2. THCS: (12 nội dung)

+ Quyền đồng đội nữ (01 đội 3 VĐV): Bài Long hổ quyền;

+ Quyền đồng đội nam (01 đội 3 VĐV): Bài Ngũ môn quyền;

+ Đơn luyện nữ tay không: Bài Long hổ quyền;

+ Đơn luyện nữ vũ khí: Bài Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;

+ Đơn luyện nam tay không: Bài Ngũ môn quyền;

+ Đơn luyện nam vũ khí: Bài Tinh hoa lưỡng nghi kiếm pháp;

+ Song luyện nữ: Bài Song luyện 2;

+ Song luyện nam: Bài Song luyện đao;

+ Đa luyện nữ: Đa luyện tay không nữ;

+ Đa luyện nam: Đa luyện vũ khí nam;

+ Đòn chân tấn công nam (4 đòn/VĐV x 4 VĐV, từ đòn chân số 6 đến 21);

+ Tự vệ nữ (tự chọn 12 đòn trở lên). Thực hiện tối thiểu 5 đòn cơ bản. Thời gian không quá 03 phút.

- Kết quả bài thi được đánh giá bằng tổng số điểm của 3/5 trọng tài giám định (bỏ điểm cao nhất và thấp nhất);

- Cách xếp hạng: xếp hạng theo thứ tự từ điểm cao đến điểm thấp cho từng bài thi. Nếu có 2 hay nhiều VĐV, tập thể bằng điểm nhau thì xét VĐV, tập thể nào có trọng tài 1,2,3 cho điểm cao hơn sẽ được xếp thứ hạng trên. Nếu vẫn bằng nhau thì xếp đồng hạng.

2.2. Phần thi đấu đối kháng:

2.2.1. Tiểu học

- Nam 7 hạng cân: Từ 30kg trở xuống; Trên 30kg đến 33kg; Trên 33kg đến 36kg; Trên 36kg đến 39kg; Trên 39kg đến 42kg; Trên 42kg đến 45kg; Trên 45kg đến 48kg;

- Nữ 6 hạng cân: Từ 30kg trở xuống; Trên 30kg đến 33kg; Trên 33kg đến 36kg; Trên 36kg đến 39kg; Trên 39kg đến 42kg; Trên 42kg đến 45kg.

2.2.2. THCS:

- Nam thi 9 hạng cân: Từ 33kg trở xuống; Trên 33kg đến 36kg ;Trên 36kg đến 39kg; Trên 39kg đến 42kg; Trên 42kg đến 45kg; Trên 45kg đến 48kg; Trên 48kg đến 51 kg; Trên 51kg đến 54kg; Trên 54kg đến 57kg;

- Nữ thi 8 hạng cân: Từ 33kg trở xuống; Trên 33kg đến 36kg; Trên 36kg đến 39kg; Trên 39kg đến 42kg; Trên 42kg đến 45kg; Trên 45kg đến 48kg; Trên 48kg đến 51kg; Trên 51kg đến 54kg.

3. Thể thức thi đấu: Thi đấu loại trực tiếp một lần thua.

4. Số lượng VĐV tham gia:

4.1. Thi Quyền:

- Mỗi đơn vị được đăng ký tham gia 01 VĐV hoặc một đội ở mỗi nội dung (một bài) thi;

- Mỗi VĐV chỉ được đăng ký thi đấu tối đa 3 nội dung;

- Mỗi đơn vị chỉ được đăng ký 50% ở nội dung đơn luyện tay không và vũ khí (Trung học cơ sở).

4.2. Thi đấu đối kháng: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV thi đấu ở 1 hạng cân.

5. Luật thi đấu và thời gian thi đấu:

5.1. Luật thi đấu: Áp dụng Luật thi đấu Vovinam của Tổng cục TDTT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành năm 2009.

5.2. Trang phục: Quần áo võ phục, binh khí, bảo hiểm hạ bộ, răng, băng tay của VĐV đơn vị tự trang bị (áo giáp, găng thi đấu, mũ bảo hộ do Ban Tổ chức cung cấp).

5.3. Các VĐV đăng ký ở hạng cân nào thì bốc thăm, xếp lịch thi đấu ở hạng cân đó. VĐV tham gia thi đấu đối kháng trong ngày sẽ cân chính thức vào 7 giờ sáng cùng ngày thi đấu, những VĐV thừa cân sẽ bị loại, VĐV còn lại thắng kỹ thuật.

5.4. Các VĐV tham gia thi đấu HKPD môn Vovinam phải có thẻ đăng cấp hiện hành do Hội Vovinam Việt võ đạo tỉnh Bình Thuận hoặc Liên đoàn Vovinam Việt Nam cấp.

5.5. Thời gian thi đấu đối kháng:

- Tiểu học: Mỗi trận thi đấu 2 hiệp, mỗi hiệp 1' phút, nghỉ giữa các hiệp 1 phút;

- THCS: Mỗi trận thi đấu 2 hiệp, mỗi hiệp 1'30'' phút, nghỉ giữa các hiệp 1 phút;

- THPT: Mỗi trận thi đấu 3 hiệp, mỗi hiệp 1'30'' phút, nghỉ giữa các hiệp 1 phút.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

7. Tính điểm:

- Điểm các nội dung được tính theo công thức $n+1$; $n-1$; $n-2$; $n-3$;.... ;

- Điểm đoàn là tổng điểm của tất cả các nội dung cộng lại, đoàn nào có tổng điểm cao hơn thì xếp trên. Nếu bằng nhau thì tính theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

Điều 12. MÔN VÕ THUẬT CỔ TRUYỀN (02 CẤP)

1. Tính chất thi đấu:

- Quyền cá nhân nam, nữ: 3 cấp (Tiểu học; THCS);
- Đối kháng nam, nữ: THCS.

2. Nội dung thi đấu:

2.1. Quyền cá nhân nam, nữ:

- Tiểu học: Lão hồ thượng sơn, Tứ linh đao, Căn bản công pháp phần 1;
- THCS: Ngọc Trản quyền, Lão Mai quyền, Thái sơn côn, Căn bản công pháp phần 2;

2.2. Quyền đồng đội nam, nữ:

- Tiểu học: Căn bản công pháp phần 1 (Mỗi đơn vị được cử 01 đội nam và 01 đội nữ tham dự, mỗi đội là 03 VĐV) là 01 đội: 03 VĐV);
- THCS: Căn bản công pháp phần 2 (Mỗi đơn vị được cử 01 đội nam và 01 đội nữ tham dự, mỗi đội là 03 VĐV) là 01 đội: 03 VĐV);

2.3. Đối kháng cá nhân:

- Lứa tuổi THCS: (07 hạng cân nam và 06 hạng cân nữ).
- + Nam: Từ 33kg-36kg; Trên 36kg-39kg; Trên 39kg-42kg; Trên 42kg-45kg; Trên 45kg-48kg; Trên 48kg-51kg và Trên 51kg-54kg;
- + Nữ: Từ 31kg-34kg; Trên 34kg-37kg; Trên 37kg-41kg; Trên 41kg-44kg; Trên 44kg-47kg và Trên 47kg-51kg.

3. Thể thức thi đấu:

- Thi quyền: Theo thể thức thi đấu vòng tròn tính điể;
- Đối kháng: Đấu loại trực tiếp.

4. Số lượng VĐV:

- Thi đấu đối kháng: Mỗi đơn vị được cử 01 VĐV tham gia thi đấu ở mỗi hạng cân theo cấp học qui định;
- Thi quyền cá nhân: Mỗi VĐV tham gia đăng ký tối đa 2 nội dung.

5. Luật thi đấu:

Áp dụng Luật của Liên đoàn Võ thuật cổ truyền Việt Nam do Tổng cục Thể dục Thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành.

Thời gian thi đấu đối kháng:

- THCS: 3 hiệp x 1 phút 30, giữa các hiệp nghỉ 1 phút; VĐV nào thắng 2 hiệp liên tiếp là thắng toàn trận không thi đấu tiếp hiệp thứ 3.

6. Các quy định khác:

- 6.1. Phải có võ phục Cổ truyền theo quy định có in tên đơn vị ở lưng áo.

6.2. Quần áo phải sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, không để móng tay dài, móng chân dài và đồ trang sức (nhẫn, dây chuyền, . . .).

6.3. Phải có trang thiết bị bảo vệ cá nhân (kuki và bao răng).

(áo giáp, găng thi đấu, mũ bảo hộ do Ban Tổ chức cung cấp).

6.4. Các VĐV tham gia thi đấu đối kháng sẽ cân thử trước khi cân chính thức. Cân chính thức 01 lần trước khi bốc thăm, xếp lịch. VĐV có trọng lượng không đúng sẽ không được thi đấu trong hạng cân đó – có thể đăng ký thi đấu ở hạng cân đúng với trọng lượng của mình nếu đơn vị đăng ký và trong hạng cân đăng ký lại chưa có VĐV tham gia.

6.5. Các VĐV tham gia thi đấu HKPD môn Võ cổ truyền phải có giấy chứng chỉ hoặc văn bằng do Hội Võ thuật Cổ truyền tỉnh Bình Thuận hoặc Liên đoàn Võ thuật Cổ truyền Việt Nam cấp.

7. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 02 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Đối với nội dung quyền và đối kháng: Ban Tổ chức trao giải Nhất và Nhì nếu có 03 Vận động viên tham dự; Trao Nhất, Nhì và Ba nếu có 04 Vận động viên tham dự; trao Nhất, Nhì và đồng hạng Ba nếu có 05 Vận động viên trở lên tham dự.

Điều 13. MÔN BOI (2 CẤP)

1. Đối tượng: Tiểu học, THCS.

2. Địa điểm thi đấu: Hồ bơi cơ sở 2 của Trung tâm Đào tạo, Huấn luyện và Thi đấu Thể dục thể thao tỉnh, số 135, đường Hải Thượng Lãn Ông, Phan Thiết.

3. Thể thức thi đấu: Thi cá nhân, đội tiếp sức.

4. Nội dung thi đấu:

a) Tiểu học:

- Bơi tự do: 25m, 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 25m, 50m (nam, nữ);

- Bơi ngựa: 25m, 50m (nam, nữ);

Bơi tiếp sức: 4x50m tự do (nam, nữ).

b) Trung học cơ sở:

*** Độ tuổi 12-13**

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);

- Bơi ngựa: 50m (nam, nữ);

- Bơi bướm: 50m (nam, nữ);

- Hỗn hợp cá nhân 100m (nam, nữ)

- Bơi tiếp sức: 4x50m tự do (nam, nữ), 4x50m hỗn hợp (nam, nữ).

*** Độ tuổi 14-15**

- Bơi tự do: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ếch: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi ngựa: 50m, 100m (nam, nữ);
- Bơi bướm: 50m, 100m (nam, nữ);
- Hỗn hợp: 200m (nam, nữ);
- Bơi tiếp sức: 4x100m tự do (nam, nữ), 4x50m hỗn hợp (nam, nữ).

5. Số lượng tham gia:

- Trong mỗi cự ly của từng lứa tuổi, mỗi đơn vị được cử tối đa 02 VĐV và một đội tiếp sức dự thi;

- Mỗi VĐV được đăng ký thi đấu tối đa 03 cự ly (kể cả tiếp sức).

- Đủ 03 vận động viên của 03 đơn vị trở lên ở mỗi nội dung thì mới tổ chức thi đấu.

6. Luật thi đấu: Áp dụng Luật Bơi hiện hành của Tổng cục Thể dục thể thao, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

7. Cách tính điểm và xếp hạng:

- Điểm các nội dung được tính theo công thức $n+1$; $n-1$; $n-2$; $n-3$;... ;

- Điểm đoàn là tổng điểm của tất cả các nội dung cộng lại, đoàn nào có tổng điểm cao hơn thì xếp trên. Nếu bằng nhau thì tính theo huy chương Vàng, Bạc, Đồng.

8. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 14. MÔN KÉO CO THCS

1. Đối tượng: THCS và theo quy định tại mục 1, Điều 3 Chương I của Điều lệ này.

Mỗi đơn vị được cử 01 đội tham gia thi đấu ở mỗi nội dung. Mỗi nội dung đăng ký tối đa 10 VĐV (08 chính thức, 02 dự bị).

2. Tính chất, dây kéo, hạng cân:

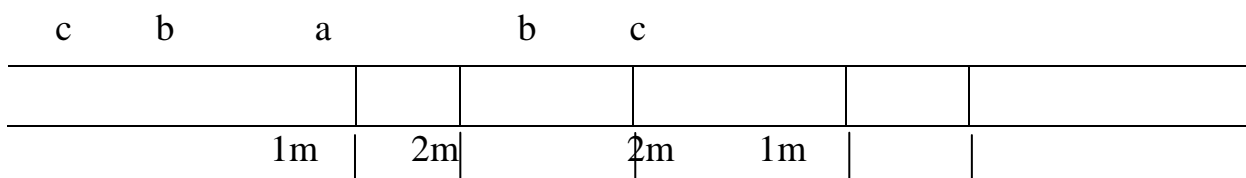
- Tính chất: Tranh giải đồng đội nam (08VĐV); đồng đội nữ (08VĐV); đồng đội nam-nữ phối hợp (04 nam, 04 nữ);

- Dây kéo: Các điểm đánh dấu của dây:

(a): điểm giới hạn bắt đầu kéo;

(b): giới hạn phân định thắng và thua;

(c): giới hạn nắm dây của VĐV 02 đội.



Hình 1: Vị trí đánh dấu dây kéo co.

- Hạng cân THCS

+ Đội nữ: Không quá 360kg;

+ Đội Nam: Không quá 420kg;

+ Đội Nam+Nữ: Không quá 400kg.

3. Thể thức thi đấu: Căn cứ vào số đội tham gia và các Điều kiện khác; Ban Tổ chức sẽ lựa chọn hình thức thi đấu loại trực tiếp hoặc vòng tròn cho phù hợp.

- Địa điểm thi đấu: Thông báo trong buổi họp chuyên môn;

- Các đội phải mặc đồng phục theo từng đơn vị;

- Thi đấu loại trực tiếp mỗi trận 03 hiệp, thắng 02 hoặc 01 lần thua;

- Phải có từ 03 đội trở lên mới tổ chức thi đấu.

4. Những quy định

- **Nắm dây:** VĐV phải dùng dây để giữ, kéo dây; lòng bàn tay úp vào nhau; dây phải nằm giữa cơ thể và cánh tay (dưới nách); không được tạo nút, móc khóa trên dây hoặc vòng dây vào bất kỳ bộ phận nào của cơ thể; VĐV đứng đầu của mỗi đội phải cầm dây ở phía sau điểm giới hạn nắm dây.

- **Phân định thắng thua:** Đội thắng khi

+ Kéo được dây ở điểm đánh dấu bên đối phương (điểm b) qua điểm đánh dấu giữa sân (điểm a) trên mặt sân;

+ Đối phương cố ý ngồi trên mặt đất hoặc bị trượt ngã không trở lại ngay vị trí kéo;

+ Đối phương 02 lần phạm lỗi trong 01 hiệp;

+ Đối phương bỏ cuộc.

- **Phạm lỗi trong thi đấu:**

+ Nắm giữ dây không đúng quy định;

+ Bỏ tay khỏi dây hoặc rời tay kéo dây;

+ Di chuyển ra ngoài sân kéo.

5. Khen thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi, Nếu có 03 đơn vị chỉ trao 01 giải nhất và 01 giải nhì.

Điều 15. MÔN CỜ VUA

1. Tính chất: Thi đấu cá nhân và đồng đội.

2. Địa điểm thi đấu: Hội trường trường TH Bắc Phan Thiết.

3. Số lượng và thể thức thi đấu: (Áp dụng cho cả 02 cấp học)

* Mỗi cấp học được cử tối đa 03 VĐV nam và 03 VĐV nữ tham gia;

* Thể thức thi đấu:

- Nếu có từ 10 VĐV trở xuống thì thi đấu vòng tròn một lượt;

- Nếu có từ 11 VĐV trở lên thì thi đấu theo hệ Thụy sĩ 07 ván.

* Thời gian ván đấu:

- Cấp Tiểu học và THCS: Mỗi VĐV được 60 phút để hoàn thành ván đấu;

4. Luật và cách tính điểm:

* Luật: Áp dụng luật Cờ vua của Liên đoàn Cờ Việt Nam ban hành;

* Cách tính điểm: Theo hệ Thụy Sĩ điều chỉnh;

- Cá nhân: Theo tổng điểm, hệ số lũy tiến, số ván thắng, số ván thắng bằng quân đen, số ván cầm quân đen, ván gặp nhau giữa các đấu thủ và màu quân của ván đó (cầm quân đen xếp trên). Nếu vẫn bằng nhau thì bốc thăm xếp hạng;

- Điểm đồng đội là tổng vị thứ của 03 VĐV có vị thứ cao nhất trong đội cộng lại, đội nào có số điểm nhỏ hơn xếp trên, nếu bằng nhau thì xét tổng điểm, đội nào có tổng số điểm cao hơn xếp trên. Nếu vẫn bằng nhau thì đội nào có VĐV thứ 3 cao hơn xếp trên;

- Điểm đoàn là tổng vị thứ của 02 đội nam và nữ cộng lại, đoàn nào có tổng vị thứ nhỏ hơn thì xếp trên. Nếu bằng nhau thì đoàn nào có vị thứ của đội nữ cao hơn xếp trên.

5. Các quy định khác:

- VĐV phải ghi biên bản thi đấu, khi xảy ra khiếu nại nếu cả hai đấu thủ không ghi thì trọng tài sẽ xử lý theo hiện trạng bàn cờ; nếu có 1 đấu thủ ghi biên bản thì trọng tài sẽ xử lý theo biên bản của đấu thủ đó;

- Sau mỗi ván đấu, BTC công bố điểm và bốc thăm xếp cặp đấu cho ván kế tiếp. Đơn vị nào không cử người dự thì không được quyền khiếu nại, nếu có sai sót về điểm, trọng tài sẽ điều chỉnh lại; kết quả bốc thăm không thay đổi;

- Các trưởng đoàn, HLV, săn sóc viên không được vào phòng thi đấu. Nếu có tiếp nước, khăn lau,... phải báo và đưa cho trọng tài mang vào;

- Các VĐV không được bàn cãi, tranh luận, gây ồn ào, mất trật tự trong phòng thi đấu, nếu có vấn đề gì cần giải đáp phải báo để trọng tài đến giải quyết.

- Sau khi kết thúc ván đấu, VĐV phải ký biên bản, ghi rõ họ tên, xếp quân cờ lại như ban đầu và rời khỏi phòng thi đấu trong trật tự, im lặng;

- VĐV đến trễ 10 phút (so với đồng hồ thi đấu) sẽ bị xử thua ván đó, được thi đấu ván tiếp theo nhưng không được phép quá 02 ván.

6. Giải thưởng: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba cho mỗi nội dung thi.

Điều 16. MỘT SỐ QUY ĐỊNH CHUNG VỀ CÁCH TÍNH ĐIỂM

+ Điểm từng môn thi: Căn cứ vào điều lệ cụ thể từng môn thi;

+ Điểm toàn đoàn HKPD: Chỉ tính cho các đơn vị tham gia thi đấu đủ các môn qui định theo cấp học của mình (Trừ môn thi Kéo co BTC sẽ tính điểm cộng thêm cho đoàn như sau: nhất 10 điểm, nhì 08 điểm, ba 07 điểm, tư 06 điểm, thứ hạng 05 trở xuống được cộng 04 điểm cho các đơn vị có tham gia);

+ Các môn thi đấu được qui định hệ số như sau:

- Hệ số 3: Điền kinh;

- Hệ số 2: Bóng đá Nam (05 người);

- Hệ số 1: Cầu lông; Bóng bàn; Cờ vua; Bơi; Vovinam và Võ thuật cổ truyền, và Kéo co.

+ Tất cả các nội dung thi đấu trong HKPD (cá nhân, đôi, đồng đội,...) đều áp dụng công thức $n+1$; $n-1$; $n-2$; $n-3$;... (n là số lượng tham gia trong mỗi nội dung).

Cá nhân và đồng đội trong môn Điền kinh được tính theo qui định của môn.

Các môn thi có nhiều nội dung lần lượt xếp các đơn vị từ tham gia nhiều nội dung đến tham gia ít nội dung.

Ở mỗi nội dung chỉ tính điểm cho 01 VĐV có thứ hạng cao nhất của đơn vị đó.

+ Điểm Đoàn môn là tổng điểm của các nội dung cá nhân, đôi, đồng đội của môn đó, đơn vị nào có tổng điểm lớn hơn xếp trên, nếu bằng nhau lần lượt xét đến tổng huy chương vàng, bạc, đồng,... Riêng môn Điền kinh thì thực hiện theo phần tính điểm của môn Điền kinh đã qui định;

+ Điểm toàn đoàn HKPD: Sau khi xếp hạng từng môn, BTC sẽ áp dụng công thức $n+1$; $n-1$; $n-2$; $n-3$;... và nhân hệ số theo môn như đã nêu trên. Đoàn nào có tổng số điểm cao hơn xếp trên, nếu bằng nhau thì lần lượt xét đến tổng số huy chương vàng, bạc, đồng. Nếu vẫn bằng nhau thì xét đoàn nào có môn điền kinh cao hơn thì xếp trên;

+ Trường hợp môn thi nào không đủ điều kiện tổ chức, BTC sẽ cộng thêm 05 điểm toàn đoàn cho đơn vị nào đã đăng ký môn thi đó;

+ Trường hợp đơn vị nào đã đăng ký dự thi từng nội dung của các môn thi, mà không tham gia thi đấu nội dung của môn thi đó (nếu không có lý do chính đáng) thì BTC sẽ trừ 05 điểm trong điểm toàn đoàn HKPD cho mỗi nội dung đã đăng ký mà không tham gia;

+ Trường hợp đơn vị nào bỏ cuộc 01 môn thi sẽ không được tính điểm toàn đoàn;

+ Từ vòng bán kết, VĐV cùng đơn vị nếu gặp nhau phải thi đấu, nếu không thi đấu sẽ không được trao giải và không tính điểm toàn đoàn.

* Lưu ý:

Điểm toàn đoàn được tính kể từ khi họp chuyên môn bắt thăm, xếp lịch. Đối với các môn không xếp vị thứ liên tục thì cách tính như sau:

- Vị thứ 1, 2, 3, 4 vẫn giữ nguyên;
- Vị thứ 5 đến 8 tính xếp vị thứ 5;
- Vị thứ 9 đến 16 tính xếp vị thứ 9;
- Vị thứ 17 đến 32 tính xếp vị thứ 17;
- Từ vị thứ 33 trở lên tính xếp vị thứ 33.

Chương III

KHIẾU NẠI – KHEN THƯỞNG – KỶ LUẬT

Điều 17. KHIẾU NẠI

Chỉ có trưởng đoàn, HLV mới có quyền khiếu nại bằng văn bản và gửi đúng nơi được phân công xử lý:

- Tổng Trọng tài nếu có sự cố về chuyên môn;
- Bộ phận kiểm tra nhân sự nếu có sự cố về hồ sơ;
- Tổng Thư ký nếu có sự cố về kết quả xếp hạng đồng đội, toàn đoàn.... sau khi phát hiện sự việc xảy ra trong thi đấu chậm nhất 15 phút.

Các bộ phận trên phải giải quyết các khiếu nại chậm nhất sau 01 giờ kể từ khi có đơn khiếu nại. Mọi cá nhân, đơn vị có liên quan phải chấp hành các quyết định đó và chịu trách nhiệm về những ý kiến của mình. Khi đã có quyết định của các bộ phận trên, nếu thấy chưa thỏa đáng có quyền khiếu nại lên cấp cao hơn, nhưng phải tiếp tục ra sân thi đấu, nếu quá 05 phút mà không thi đấu tiếp, xem như tự ý bỏ cuộc và sẽ bị xử thua theo điều lệ qui định.

Điều 18: KHEN THƯỞNG

- BTC tặng cờ lưu niệm cho tất cả các đơn vị tham gia;
- BTC tặng giấy khen, huy chương và giải thưởng cho cá nhân và đồng đội theo điều lệ từng môn thi;
- BTC tặng giấy khen, cờ và giải thưởng cho các nội dung đồng đội, đoàn nhất, nhì, ba từng môn theo điều lệ ở mỗi cấp học;
- BTC tặng giấy khen, cờ và giải thưởng nhất, nhì, ba toàn đoàn HKPD ở mỗi cấp học. Điểm toàn đoàn HKPD chỉ tính cho các đơn vị tham gia đủ số môn thi đấu ở cấp mình theo qui định.

Điều 19. KỶ LUẬT

Bất kỳ cá nhân, đơn vị nào vi phạm điều lệ, qui định của BTC cũng như luật thi đấu của từng môn, tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị kỷ luật từ phê bình, cảnh cáo đến truất quyền thi đấu, quyền chỉ đạo và hủy bỏ thành tích thi đấu của cá nhân, đồng đội, toàn đoàn của đơn vị vi phạm.

Nếu phát hiện gian lận về tuổi của VĐV, hồ sơ, ...sẽ xử lý theo qui chế của Bộ GDĐT đồng thời thông báo trong toàn ngành.

* Trưởng đoàn phải là lãnh đạo của đơn vị đồng thời phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về nhân sự của đơn vị mình;

* Trang phục trình diễn và thi đấu thống nhất theo từng đơn vị, đúng quy định của điều lệ các môn thi./.

TRƯỞNG PHÒNG

Thân Trọng Lê Hà